

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày: 02/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Thiết và ông Nguyễn Viết Tác

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn B (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1979 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Kh và con bà Nông Thị T; vợ Hứa Thị Th; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2020 đến ngày 04/7/2020 được cho tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Hứa Thị Th, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hứa Thị Th, anh Nông Văn B1, sinh năm 1981, trú tại: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 26/6/2020, tại khu vực thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nông Văn B đang có hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ bao gồm: 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có một túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục và một gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy mặt ngoài có màu trắng và vàng cam, mặt trong màu trắng do Nông Văn B xuất trình, đưa ra từ túi quần đằng trước bên trái đang mặc. Tiến hành trích hai mẫu chất bột màu trắng trên vào thuốc thử phát hiện nhanh chất ma túy (thuốc thử Heroine) do Bộ Công an sản xuất. Kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy loại Heroine; số tiền 2.100.000đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*) do Nông Văn B xuất trình, đưa ra từ túi quần đằng trước bên trái đang mặc của B; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen - bạc, biển kiểm soát: 97B1 - 337.61, xe đã qua sử dụng. Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn đã niêm phong gói ma túy và số tiền do B xuất trình, đồng thời tạm giữ xe mô tô để xử lý theo quy định.

Hồi 08 giờ 10 phút ngày 27/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với Nông Văn B ở thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 21 giờ 00 phút ngày 26/6/2020 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục và một gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy mặt ngoài có màu trắng và vàng cam, mặt trong màu trắng có khối lượng là 3,93g (*ba phẩy chín ba gam*). Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 3,22g (*ba phẩy hai hai gam*) và niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu T3 để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 107/KTHS-MT ngày 03/7/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3,22g (ba phẩy hai hai gam)*.”

Quá trình điều tra, truy tố Nông Văn B khai nhận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/6/2020, Nông Văn B một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, biển kiểm soát: 97B1 - 337.61 từ nhà đi ra thị trấn B, huyện C để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, B đi đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C, thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây B gặp một người đàn ông không quen biết, B nhờ người đó mua giúp được một gói ma túy với giá 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, B mở gói ma túy đó ra, trích một phần nhỏ gói lại để tiện cho việc sử dụng, sau đó lại gói cả gói nhỏ đó và phần ma túy còn lại vào giấy gói ban đầu rồi cho vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc và điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn B, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSCĐ ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bị cáo Nông Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo B mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định và các bao bì liên quan đến việc niêm phong ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, Biển kiểm soát: 97B1 - 337.61 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nông Văn B. Qua điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe do Nông Văn B sử dụng tiền của gia đình mua năm 2014, là tài sản hình thành sau khi kết hôn với chị Hứa Thị Th. Do Biên sử dụng chiếc xe trên vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị, đối với $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại thuộc sở hữu của chị Hứa Thị Th (vợ bị cáo) đề nghị trả lại cho chị Th sở hữu.

- Đối với số tiền 2.100.000đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến vụ án sau khi khấu trừ khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo. Các vỏ phong bì liên quan đến việc tạm giữ tiền đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng hơn 12 giờ 00 phút, ngày 26/6/2020, tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C, thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nông Văn B đã có hành vi mua trái phép 3,22g (*ba phẩy hai hai gam*) ma túy Heroine với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với mục đích sử dụng cho cá nhân. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày khi B đi đến khu vực thôn B, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định số 107/KTHS-MT ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân bị cáo nghiện chất ma túy nên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét đề nghị về mức hình phạt tù, xử lý vật chứng của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là lao động tự do (làm phụ xây), hàng tháng có thu nhập từ đi làm phụ xây đủ đảm bảo ổn định cuộc sống, có tài sản chung là 01

nhà ở, có 1.000m² ruộng lúa nước, 01 xe máy. Do đó Hội đồng xét xử thấy áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu T107; 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu T4, bên trong có số ma túy 3,15g sau giám định và vỏ phong bì ký hiệu T1 và bao gói ban đầu tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát: 97B1 - 337.61 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nông Văn B. Qua điều tra xác định chiếc xe trên được Nông Văn B sử dụng tiền của gia đình mua năm 2014, là tài sản hình thành sau khi kết hôn với chị Hứa Thị Th. Do B sử dụng chiếc xe trên vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy chị Th không biết (vì chị Th đang đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan). Tại biên bản ghi ý kiến chị Th trực tiếp qua điện thoại ngày 21/8/2020 giữa chị Th và anh B1 có sự chứng kiến của chính quyền địa phương xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Nông Văn B, người đại diện của chị Th anh Nông Văn B1, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trực tiếp thụ lý vụ án. Chị Th đồng ý ủy quyền cho anh Nông Văn B1 thay mặt chị Th giải quyết các vấn đề liên quan đến chiếc xe máy là tài sản chung giữa chị Th với bị cáo B hiện nay đang bị tạm giữ để xử lý trong vụ án Nông Văn B tàng trữ trái phép chất ma túy trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử. Chị Th đề nghị: trường hợp nếu Tòa án tịch thu hóa giá chiếc xe máy sung công quỹ Nhà nước 1/2 giá trị xe phần thuộc quyền sở hữu của bị cáo B, thì đối với ½ giá trị xe còn lại sau khi hóa giá đề nghị trả lại cho chị Th được quyền sở hữu. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù việc ủy quyền của chị Th cho anh Nông Văn B1 chỉ trao đổi thông qua điện thoại, nhưng nội dung ủy quyền của chị Th cho anh B1 là đúng thực tế và được chính quyền địa phương xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Nông Văn B, người đại diện của chị Th anh Nông Văn B1, Kiểm sát viên, Điều tra viên trực tiếp thụ lý vụ án chứng kiến và ký xác nhận nội dung ủy quyền của chị Th cho anh B1 nên chứng cứ này được coi là hợp pháp, đảm bảo được quyền lợi của chị Th trong vụ án theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Chiếc xe máy trên có ½ giá trị xe là thuộc quyền sở hữu của bị cáo vì vậy xét cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước ½ giá trị xe. Đối với ½ giá trị xe còn lại thuộc sở hữu của chị Hứa Thị Th (vợ bị cáo) đề nghị trả lại cho chị Th sở hữu là phù hợp.

- Đối với số tiền 2.100.000^d (*hai triệu một trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến vụ án nhưng cần tạm giữ để thi hành án. Các vỏ phong bì liên quan đến việc tạm giữ tiền đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) theo lời khai của Nông Văn B là người đã bán ma túy (*Heroine*) cho B tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C thuộc Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc

điều tra Nông Văn B không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nông Văn B 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/6/2020 đến ngày 04/7/2020.

- Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt bổ sung thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu T107. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được (*bên trong có 3,15g (ba phẩy một năm gam) ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi định*); 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu T4. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 05 (năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ Nông Văn B, Hoàng Hữu Nh, Nguyễn Viết H (*bên trong có vỏ phong bì ký hiệu T1 và bao gói ban đầu*).

+ Tịch thu đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen-bạc, biển kiểm soát: 97B1 - 337.61, số máy: HC12E5181769, số khung: 1210DY181615, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 032319, tên chủ xe Nông Văn B, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 22/01/2014 để hóa giá sung công quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị (phần giá trị thuộc quyền sở hữu của bị cáo). Đối với $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại sau khi hóa giá thuộc sở hữu của chị Hứa Thị Th (vợ bị cáo) đề nghị trả lại cho chị Th sở hữu. Việc hoàn trả số tiền $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại cho chị Th được thực hiện thông qua anh Nông Văn B1, trú tại thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Tạm giữ số tiền 2.100.000đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo để thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu D1, trên mặt niêm phong có ba dấu tròn màu đỏ của Kho bạc Nhà nước huyện Chợ Đồn và ba chữ ký không đọc được và vỏ phong bì ký hiệu T2.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Buộc bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của chị Th là anh Nông Văn B1 có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn;
- CA huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn ;
- TA Tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người có QL,NVLQ ;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hiền Công Hanh